

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TỰ DO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Tự Do, ngày ..... tháng ..... năm 2023

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

| STT | Họ và tên chủ hộ | Giới tính<br>(1: Nam, 2: Nữ) | Ngày, tháng năm sinh | Địa chỉ    |
|-----|------------------|------------------------------|----------------------|------------|
| I.  | Hộ nghèo         |                              |                      |            |
| 1   | Lương Văn Trên   | 1                            | 28-10-1983           | Lũng Rỳ    |
| 2   | Nông Văn Tâm     | 1                            | 01-05-1978           | Lũng Rỳ    |
| 3   | Mạc Văn Thanh    | 1                            | 10-12-1978           | Lũng Rỳ    |
| 4   | Lục Văn Hương    | 1                            | 08-10-1974           | Lũng Rỳ    |
| 5   | Lương Văn Vui    | 1                            | 27-07-1985           | Lũng Rỳ    |
| 6   | Lục Văn Thượng   | 1                            | 25-09-1989           | Lũng Rỳ    |
| 7   | Lương Văn Bộ     | 1                            | 01-08-1977           | Lũng Rỳ    |
| 8   | Lục Văn Hanh     | 1                            | 08-10-1982           | Lũng Rỳ    |
| 9   | Lương Văn Giang  | 1                            | 19-10-1988           | Lũng Rỳ    |
| 10  | Nông Thị Xuân    | 2                            | 01-08-1965           | Khâm Thành |
| 11  | Lục Văn Hải      | 1                            | 20-05-1985           | Khâm Thành |
| 12  | Lục Văn Luyện    | 1                            | 30-11-1987           | Khâm Thành |
| 13  | Mạc Văn Dũng     | 1                            | 01-10-1989           | Khâm Thành |
| 14  | Lôi Văn Nhân     | 1                            | 19-11-1982           | Khâm Thành |
| 15  | Hoàng Thị Minh   | 2                            | 16-10-1930           | Khâm Thành |
| 16  | Hoàng Văn Tiến   | 1                            | 29-01-1983           | Khâm Thành |
| 17  | Hoàng Văn Thọ    | 1                            | 11-08-1987           | Khâm Thành |
| 18  | Lôi Văn Quang    | 1                            | 17-04-1984           | Khâm Thành |
| 19  | Trương Thị May   | 2                            | 16-05-1974           | Khâm Thành |
| 20  | Hoàng Văn Hoàn   | 1                            | 29-03-1989           | Khâm Thành |
| 21  | Thạch Văn Côn    | 1                            | 18-09-1993           | Khâm Thành |
| 22  | Lôi Văn Cường    | 1                            | 17-01-1982           | Khâm Thành |
| 23  | Hoàng Thị Rô     | 2                            | 07-03-1995           | Khâm Thành |
| 24  | Hoàng Thị Pin    | 2                            | 04-02-1983           | Khâm Thành |
| 25  | Hoàng Văn Hiệp   | 1                            | 23-04-1985           | Gia Tự     |
| 26  | Long Thị Hà      | 2                            | 04-05-1983           | Gia Tự     |
| 27  | Hoàng Văn Phong  | 1                            | 02-05-1987           | Gia Tự     |
| 28  | Chu Thị Huế      | 2                            | 26-04-1996           | Gia Tự     |
| 29  | Chu Thị Niêm     | 2                            | 10-08-1982           | Gia Tự     |
| 30  | Hoàng Văn Nghĩa  | 1                            | 24-07-1987           | Gia Tự     |
| 31  | Hoàng Văn Tờ     | 1                            | 17-12-1962           | Gia Tự     |
| 32  | Hoàng Văn Phương | 1                            | 27-02-1982           | Gia Tự     |
| 33  | Phùng Thị Nụ     | 2                            | 09-10-1974           | Gia Tự     |
| 34  | Vi Văn Nghĩa     | 1                            | 05-02-1983           | Gia Tự     |
| 35  | Vi Thị Nga       | 2                            | 06-09-1970           | Gia Tự     |
| 36  | Nguyễn Văn Dương | 1                            | 26-05-1979           | Gia Tự     |
| 37  | Phùng Văn Danh   | 1                            | 20-09-1990           | Gia Tự     |

|    |                    |   |            |            |
|----|--------------------|---|------------|------------|
| 38 | Hà Văn Thuận       | 1 | 13-12-1986 | Gia Tự     |
| 39 | Hoàng Văn Vạn      | 1 | 08-05-1977 | Gia Tự     |
| 40 | Hà Thị Văn (Kháng) | 1 | 21-11-1963 | Gia Tự     |
| 41 | Phùng Thị Yên      | 2 | 02-09-1986 | Gia Tự     |
| 42 | Đặng Văn Toàn      | 1 | 02-01-1978 | Gia Tự     |
| 43 | Nguyễn Phan Phách  | 1 | 16-06-1966 | Phủ Nam    |
| 44 | Nông Thị Bản       | 2 | 22-04-1950 | Phủ Nam    |
| 45 | Nguyễn Văn Lịch    | 1 | 05-10-1950 | Phủ Nam    |
| 46 | Lý Văn Đạt         | 1 | 20-05-2005 | Phủ Nam    |
| 47 | Nông Thị Mới       | 2 | 12-06-1967 | Phủ Nam    |
| 48 | Hoàng Văn Thiện    | 1 | 03-08-1981 | Phủ Nam    |
| 49 | Trần Văn Tập       | 1 | 30-08-1986 | Phủ Nam    |
| 50 | Trần Văn Bôn       | 1 | 24-01-1983 | Phủ Nam    |
| 51 | Nguyễn Văn Đặng    | 1 | 26-08-1975 | Phủ Nam    |
| 52 | Nông Văn Cư        | 1 | 27-02-1976 | Phủ Nam    |
| 53 | Nguyễn Văn Tọa     | 1 | 27-09-1982 | Phủ Nam    |
| 54 | Hoàng Văn Hiện     | 1 | 19-04-1984 | Phủ Nam    |
| 55 | Nguyễn Thị Huệ     | 2 | 18-06-1986 | Phủ Nam    |
| 56 | Trần Văn Giàu      | 1 | 06-09-1980 | Phủ Nam    |
| 57 | Nguyễn Thị Tám     | 2 | 16-07-1973 | Phủ Nam    |
| 58 | Nông Văn Hoài      | 1 | 02-07-1977 | Phủ Nam    |
| 59 | Nông Văn Hải       | 1 | 07-11-1966 | Bản Chang  |
| 60 | Nông Văn Khu       | 1 | 30-08-1979 | Bản Chang  |
| 61 | Nông Văn Nghị      | 1 | 02-10-1976 | Bản Chang  |
| 62 | Hà Văn Thới        | 1 | 11-11-1977 | Bản Chang  |
| 63 | Hoàng Văn Đông     | 1 | 01-10-1978 | Bản Chang  |
| 64 | Hoàng Văn Biển     | 1 | 26-06-1977 | Bản Chang  |
| 65 | Lương Thị Hồng     | 1 | 25-10-1973 | Bản Chang  |
| 66 | Nông Văn Soòng     | 1 | 21-08-1963 | Bản Chang  |
| 67 | Lương Văn Quang    | 1 | 09-01-1988 | Bản Chang  |
| 68 | Nông Thị Tung      | 2 | 14-01-1950 | Bản Chang  |
| 69 | Hoàng Văn Du       | 1 | 27-04-1974 | Bản Chang  |
| 70 | Hoàng Văn Quý      | 1 | 22-06-1978 | Bản Chang  |
| 71 | Nông Văn Bào       | 1 | 22/07/1960 | Bản Chang  |
| 72 | Hoàng Thị Tuyết    | 2 | 05-01-1981 | Bản Chang  |
| 73 | Nông Văn De        | 1 | 26/02/1981 | Hoàng Diệu |
| 74 | Nông Văn Lợi       | 1 | 30-06-1965 | Hoàng Diệu |
| 75 | Nông Thị Sợi       | 2 | 12-01-1983 | Hoàng Diệu |
| 76 | Nông Văn Tấn       | 1 | 18/05/1986 | Hoàng Diệu |
| 77 | Chu Văn Tuyển      | 1 | 06-06-1979 | Hoàng Diệu |
| 78 | Chu Văn Đồng       | 1 | 05-08-1988 | Hoàng Diệu |
| 79 | Hoàng Văn Luân     | 1 | 18/06/1980 | Hoàng Diệu |
| 80 | Hoàng Thị Như      | 2 | 01-04-1972 | Hoàng Diệu |
| 81 | Hoàng Văn Cầu      | 1 | 08-08-1951 | Hoàng Diệu |
| 82 | Nông Văn Hiếu      | 1 | 18/11/1986 | Hoàng Diệu |
| 83 | Nông Văn Năm       | 1 | 01-06-1975 | Hoàng Diệu |
| 84 | Nông Văn Thành     | 1 | 16/04/1982 | Hoàng Diệu |
| 85 | Nông Văn Tuyên     | 1 | 01-01-1980 | Hoàng Diệu |

|     |                 |   |            |            |
|-----|-----------------|---|------------|------------|
| 86  | Hoàng Văn Thắng | 1 | 01-04-1998 | Hoàng Diệu |
| 87  | Nông Văn Chiến  | 1 | 27/10/1992 | Hoàng Diệu |
| 88  | Hoàng Văn Phong | 1 | 07-01-1977 | Hoàng Diệu |
| 89  | Hoàng Văn Tình  | 1 | 29/04/1975 | Hoàng Diệu |
| 90  | Nông Văn Vũ     | 1 | 15-08-1975 | Cô Rào     |
| 91  | Nông Thị Lương  | 2 | 20-10-1978 | Cô Rào     |
| 92  | Hoàng Thị Viên  | 2 | 21-09-1974 | Cô Rào     |
| 93  | Lục Văn Kiêm    | 1 | 08-10-1984 | Cô Rào     |
| 94  | Hoàng Thị Minh  | 2 | 08-06-1961 | Cô Rào     |
| 95  | Lục Văn Huy     | 1 | 15-05-1980 | Cô Rào     |
| 96  | Lục Văn Ba      | 1 | 24-05-1959 | Cô Rào     |
| 97  | Vi Văn Út       | 1 | 23-08-1982 | Cô Rào     |
| 98  | Đàm Thị Hòa     | 2 | 12-11-1960 | Cô Rào     |
| 99  | Nông Văn An     | 1 | 02-04-1960 | Cô Rào     |
| 100 | Luân Văn Bao    | 1 | 06-01-1991 | Cô Rào     |
| 101 | Hà Văn Hương    | 1 | 25-06-1984 | Pác Tàn    |
| 102 | Hà Văn Nạc      | 1 | 19-09-1979 | Pác Tàn    |
| 103 | Lục Văn Tạy     | 1 | 26-06-1990 | Pác Tàn    |
| 104 | Hà Văn Minh     | 1 | 17-07-1970 | Pác Tàn    |
| 105 | Lục Văn Minh    | 1 | 04-03-1988 | Pác Tàn    |
| 106 | Hà Văn Phong    | 1 | 08-09-1986 | Pác Tàn    |
| 107 | Hà Văn Bình     | 1 | 12-07-1990 | Pác Tàn    |
| 108 | Hà Văn Tiếp     | 1 | 11-03-1994 | Pác Tàn    |
| 109 | Nông Văn Thảo   | 1 | 26-06-1991 | Pác Tàn    |
| 110 | Triệu Thị Ngân  | 2 | 23-05-1987 | Pác Tàn    |
| 111 | Hoàng Văn Đạt   | 1 | 10-04-1987 | Lũng Vài   |
| 112 | Hoàng Văn Quân  | 1 | 03-07-1989 | Lũng Vài   |
| 113 | Nông Văn Lợi    | 1 | 22-12-1973 | Lũng Vài   |
| 114 | Nông Văn Thọ    | 1 | 27-08-1990 | Lũng Vài   |
| 115 | Hoàng Văn Hiến  | 1 | 13-04-1997 | Lũng Vài   |
| 116 | Lăng Văn Hiến   | 1 | 21-09-1990 | Đoài Khôn  |
| 117 | Lăng Thị Xích   | 2 | 01-02-1976 | Đoài Khôn  |
| 118 | Nông Văn Khên   | 1 | 18-12-1950 | Đoài Khôn  |
| 119 | Triệu Văn Hà    | 1 | 09-02-1984 | Đoài Khôn  |
| 120 | Triệu Văn Cấp   | 1 | 09-09-1976 | Đoài Khôn  |
| 121 | Lăng Văn Hạnh   | 2 | 09-01-1972 | Đoài Khôn  |
| 122 | Triệu Văn Học   | 1 | 02-10-1985 | Đoài Khôn  |
| 123 | Lăng Thị Lơ     | 2 | 23-12-1970 | Đoài Khôn  |
| 124 | Triệu Văn Biễn  | 1 | 02-02-1987 | Đoài Khôn  |
| 125 | Triệu Văn Hiêm  | 1 | 27-08-1978 | Đoài Khôn  |
| 126 | Lê Văn Quốc     | 1 | 05-10-2003 | Đồng Muông |
| 127 | Lê Thị Bút      | 2 | 07-01-1990 | Đồng Muông |
| 128 | Lê Văn Dưỡng    | 1 | 10-10-1991 | Đồng Muông |
| 129 | Nông Văn Đội    | 1 | 07-10-1988 | Đồng Muông |
| 130 | Phùng Văn Quyết | 1 | 11-10-1975 | Đồng Muông |
| 131 | Hà Văn Dịch     | 1 | 12-11-1959 | Đồng Muông |
| 132 | Phùng Văn Tấn   | 1 | 19-03-1994 | Đồng Muông |
| 133 | Nông Thanh Minh | 1 | 05-02-1986 | Đồng Muông |

|                 |                  |   |            |           |
|-----------------|------------------|---|------------|-----------|
| 134             | Nông Văn Hải     | 1 | 06-06-1986 | Cạm Thành |
| 135             | Nông Văn Hạ      | 1 | 22-08-1984 | Cạm Thành |
| 136             | Vương Văn Bình   | 1 | 04-06-1957 | Cạm Thành |
| 137             | Nông Văn Sen     | 1 | 07-04-1984 | Cạm Thành |
| 138             | Nông Văn Tâm     | 1 | 26-07-1982 | Cạm Thành |
| 139             | Triệu Thị Hành   | 2 | 04-05-1967 | Cạm Thành |
| 140             | Hoàng Văn Lập    | 1 | 29-11-1985 | Cạm Thành |
| 141             | Phùng Văn Đăng   | 1 | 17-12-1985 | Cạm Thành |
| 142             | Phùng Thị Râu    | 2 | 29/12/1972 | Cạm Thành |
| 143             | Phùng Văn Bích   | 1 | 29-12-1984 | Lạn Trên  |
| 144             | Hoàng Văn Hiếu   | 1 | 19-01-1985 | Lạn Trên  |
| 145             | Phùng Văn Hợp    | 1 | 06-12-1989 | Lạn Trên  |
| 146             | Phùng Văn Đạt    | 1 | 28-02-1976 | Lạn Trên  |
| 147             | Phùng Văn Cai    | 1 | 24-01-1982 | Lạn Trên  |
| 148             | Phùng Văn Học    | 1 | 08-04-1979 | Lạn Trên  |
| 149             | Phùng Văn Truyền | 1 | 01-01-1987 | Lạn Trên  |
| 150             | Phùng Thị Dành   | 2 | 08-06-1983 | Lạn Trên  |
| 151             | Phùng Văn Kiên   | 1 | 13-03-1993 | Lạn Trên  |
| 152             | Phùng Văn Ngọc   | 1 | 27-07-1977 | Lạn Trên  |
| 153             | Nông Văn Mạnh    | 1 | 11-12-1973 | Lạn Dưới  |
| 154             | Phùng Văn Thành  | 1 | 16-11-1977 | Lạn Dưới  |
| 155             | Vương Văn Côn    | 1 | 01-12-1988 | Lạn Dưới  |
| 156             | Vương Văn Chiến  | 1 | 21-10-1980 | Lạn Dưới  |
| 157             | Vương Thị Thành  | 2 | 23-11-1982 | Lạn Dưới  |
| 158             | Vi Văn Quốc      | 1 | 06-09-1981 | Lạn Dưới  |
| 159             | Hoàng Thị Dền    | 2 | 03-09-1969 | Lạn Dưới  |
| 160             | Nông Văn Phó     | 1 | 13-06-1979 | Lạn Dưới  |
| 161             | Vi Văn Bồi       | 1 | 14-06-1987 | Lạn Dưới  |
| 162             | Nông Văn Nam     | 1 | 25-08-1994 | Lạn Dưới  |
| 163             | Vương Văn Công   | 1 | 02-08-1988 | Lạn Dưới  |
| 164             | Thạch Văn Khánh  | 1 | 23-07-1986 | Lạn Dưới  |
| 165             | Vi Văn Núi       | 1 | 13-10-1978 | Lạn Dưới  |
| 166             | Vương Văn Nguyên | 1 | 21-09-1994 | Lạn Dưới  |
| 167             | Phùng Văn Thít   | 1 | 22-07-1994 | Lạn Dưới  |
| <b>Tổng 167</b> |                  |   |            |           |

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

| STT | Họ và tên chủ hộ    | Giới tính (1:<br>Nam, 2: Nữ) | Ngày, tháng năm sinh | Địa chỉ    |
|-----|---------------------|------------------------------|----------------------|------------|
| II  | HỘ CẬN NGHÈO        |                              |                      |            |
| 1   | Lương Văn Đồ        | 1                            | 03-09-1970           | Lũng Rỳ    |
| 2   | Lục Văn Hạc         | 1                            | 13-07-1950           | Lũng Rỳ    |
| 3   | Lương Văn Hò        | 1                            | 28-04-1956           | Lũng Rỳ    |
| 4   | Lục Văn Chúc        | 1                            | 27-09-1965           | Lũng Rỳ    |
| 5   | Lục Văn Phồ         | 1                            | 09-09-1994           | Lũng Rỳ    |
| 6   | Lục Thị Liên (Kiều) | 1                            | 09-10-1971           | Lũng Rỳ    |
| 7   | Nông Văn Nghiệp     | 1                            | 09-12-1990           | Lũng Rỳ    |
| 8   | Lương Văn Cây       | 1                            | 24-09-1975           | Lũng Rỳ    |
| 9   | Hoàng Văn Phương    | 1                            | 10-01-1989           | Lũng Rỳ    |
| 10  | Lục Văn Hiệu        | 1                            | 03-08-1986           | Lũng Rỳ    |
| 11  | Lương Văn Cai       | 1                            | 28-07-1962           | Lũng Rỳ    |
| 12  | Lục Văn Ích         | 1                            | 01-08-1954           | Lũng Rỳ    |
| 13  | Lâm Văn Hành        | 1                            | 01-01-1995           | Lũng Rỳ    |
| 14  | Hoàng Văn Tím       | 1                            | 20-01-1965           | Lũng Rỳ    |
| 15  | Lâm Văn Tông        | 1                            | 28-05-1992           | Lũng Rỳ    |
| 16  | Mông Thị Niềm       | 2                            | 15-02-1963           | Lũng Rỳ    |
| 17  | Lục Vương Ngọc      | 1                            | 04-02-1961           | Lũng Rỳ    |
| 18  | Nông Văn Tĩnh       | 1                            | 01-12-1962           | Lũng Rỳ    |
| 19  | Lương Văn Tăng      | 1                            | 02-07-1962           | Lũng Rỳ    |
| 20  | Lương Thị Vân       | 2                            | 24-09-1986           | Lũng Rỳ    |
| 21  | Lương Thị Tường     | 2                            | 18-05-1952           | Lũng Rỳ    |
| 22  | Lâm Văn Hùng        | 1                            | 15-02-1993           | Lũng Rỳ    |
| 23  | Mạc Văn Vân         | 1                            | 17-07-1991           | Lũng Rỳ    |
| 24  | Lâm Văn Bích        | 1                            | 13-03-1976           | Lũng Rỳ    |
| 25  | Lục Văn Đội         | 1                            | 10-10-1975           | Lũng Rỳ    |
| 26  | Lục Văn Danh        | 1                            | 09-12-1990           | Lũng Rỳ    |
| 27  | Lục Văn Nọn         | 1                            | 11-10-1960           | Lũng Rỳ    |
| 28  | Hoàng Văn Bảo       | 1                            | 29-11-1966           | Lũng Rỳ    |
| 29  | Nông Văn Tiến       | 1                            | 04-01-1987           | Lũng Rỳ    |
| 30  | Lục Thị Ray         | 1                            | 01-11-1971           | Khâm Thành |
| 31  | Thạch Văn Chung     | 1                            | 24-09-1966           | Khâm Thành |
| 32  | Thạch Văn Vọng      | 1                            | 28-09-1964           | Khâm Thành |
| 33  | Hoàng Thị Tài       | 1                            | 22-11-1966           | Khâm Thành |
| 34  | Lôi Thị Hong        | 2                            | 22-01-1972           | Khâm Thành |
| 35  | Trương Văn Học      | 1                            | 15-10-1971           | Khâm Thành |
| 36  | Đàm Hoàng Mạnh      | 1                            | 26-11-1984           | Khâm Thành |
| 37  | Hoàng Văn Vương     | 1                            | 22-05-1987           | Khâm Thành |
| 38  | Hoàng Văn Nhâm      | 1                            | 14-01-1974           | Khâm Thành |
| 39  | Hoàng Văn Thịnh     | 1                            | 07-12-1988           | Khâm Thành |
| 40  | Lục Văn Cừ          | 1                            | 05-04-1975           | Khâm Thành |
| 41  | Phan Văn Phong      | 1                            | 16-06-1979           | Khâm Thành |

|    |                      |   |            |            |
|----|----------------------|---|------------|------------|
| 42 | Thạch Văn Sơn        | 1 | 06-10-1984 | Khâm Thành |
| 43 | Mạc Văn Bình         | 1 | 01-08-1973 | Khâm Thành |
| 44 | Đàm Văn Tuấn         | 1 | 16-06-1962 | Khâm Thành |
| 45 | Thạch Văn Hùng       | 1 | 19-01-1978 | Khâm Thành |
| 46 | Trương Văn Hưng      | 1 | 01-07-1981 | Khâm Thành |
| 47 | Hoàng Văn Hanh       | 1 | 07-06-1985 | Khâm Thành |
| 48 | Hoàng Văn Quảng      | 1 | 09-06-1960 | Gia Tự     |
| 49 | Chu Văn Thành        | 1 | 15-06-1962 | Gia Tự     |
| 50 | Chu Văn Ninh         | 1 | 19-05-1991 | Gia Tự     |
| 51 | Long Thị Phìn        | 2 | 04-01-1974 | Gia Tự     |
| 52 | Hoàng Văn Chức       | 1 | 26-09-1977 | Gia Tự     |
| 53 | Hoàng Văn Phòng      | 1 | 26-08-1968 | Gia Tự     |
| 54 | Nông Văn Đức (Sầu)   | 1 | 02-10-1957 | Gia Tự     |
| 55 | Chu Văn Đại          | 1 | 03-03-1966 | Gia Tự     |
| 56 | Chu Văn Nam          | 1 | 21-10-1973 | Gia Tự     |
| 57 | Chu Văn Minh         | 1 | 19-01-1963 | Gia Tự     |
| 58 | Nguyễn Văn Lễ        | 1 | 06-08-1973 | Gia Tự     |
| 59 | Hoàng Văn Mạnh       | 1 | 17-02-1984 | Gia Tự     |
| 60 | Hoàng Văn Trường     | 1 | 10-11-1986 | Gia Tự     |
| 61 | Hoàng Văn Sơn        | 1 | 27-06-1988 | Gia Tự     |
| 62 | Lục Văn Vòong        | 1 | 20-04-1967 | Gia Tự     |
| 63 | Hoàng Văn In         | 1 | 09-09-1976 | Gia Tự     |
| 64 | Phùng Văn Khánh      | 1 | 12-03-1990 | Gia Tự     |
| 65 | Triệu Văn Nghĩa      | 1 | 12-03-1986 | Gia Tự     |
| 66 | Phùng Văn Quang      | 1 | 23-06-1983 | Gia Tự     |
| 67 | Triệu Thanh Thiện    | 1 | 21-01-1983 | Gia Tự     |
| 68 | Lục Văn Sàng         | 1 | 28-04-1962 | Gia Tự     |
| 69 | Lương Văn Lai        | 1 | 28-11-1986 | Gia Tự     |
| 70 | Triệu Văn Thế        | 1 | 13-07-1990 | Gia Tự     |
| 71 | Hoàng Văn Đạt        | 1 | 03-02-1980 | Gia Tự     |
| 72 | Lục Văn Hiệp         | 1 | 02-05-1972 | Gia Tự     |
| 73 | Hoàng Văn Thái       | 1 | 03-02-1980 | Gia Tự     |
| 74 | Hoàng Văn Cầu        | 1 | 06-11-1983 | Gia Tự     |
| 75 | Hoàng Văn Kiểm       | 1 | 16-07-1990 | Gia Tự     |
| 76 | Hà Văn Phong         | 1 | 10-01-1985 | Gia Tự     |
| 77 | Hoàng Văn Thắng      | 1 | 22-02-1980 | Gia Tự     |
| 78 | Vi Thị Mai           | 2 | 16-09-1972 | Gia Tự     |
| 79 | Phan Thị Hòa         | 2 | 29-06-1968 | Gia Tự     |
| 80 | Vi Văn Si            | 1 | 07-08-1958 | Gia Tự     |
| 81 | Ma Thị Sao           | 2 | 24-10-1956 | Gia Tự     |
| 82 | Phùng Văn Niên       | 1 | 02-11-1985 | Gia Tự     |
| 83 | Phùng Văn Nghiệp     | 1 | 06-03-1978 | Gia Tự     |
| 84 | Nông Văn Dương       | 1 | 30-07-1975 | Gia Tự     |
| 85 | Hoàng Văn Thái       | 1 | 01-01-1975 | Gia Tự     |
| 86 | Hoàng Văn Sơn        | 1 | 18-12-1969 | Gia Tự     |
| 87 | Sầm Thị Bình (Chung) | 1 | 15-10-1958 | Gia Tự     |
| 88 | Nguyễn Văn Thuật     | 1 | 28-12-1954 | Gia Tự     |
| 89 | Hoàng Văn Vinh       | 1 | 26-05-1979 | Gia Tự     |
| 90 | Hoàng Văn Phù        | 1 | 15-12-1965 | Gia Tự     |
| 91 | Lương Văn Linh       | 1 | 05-06-1982 | Gia Tự     |

|     |                    |   |            |           |
|-----|--------------------|---|------------|-----------|
| 92  | Long Thị Tâm (Mao) | 1 | 06-01-1971 | Gia Tự    |
| 93  | Luân Thị Nè        | 2 | 11-05-1959 | Gia Tự    |
| 94  | Nông Văn Thương    | 1 | 10-05-1985 | Gia Tự    |
| 95  | Hà Văn Thượng      | 1 | 03-08-1993 | Gia Tự    |
| 96  | Hoàng Lô Pháy      | 1 | 22-01-1957 | Gia Tự    |
| 97  | Hoàng Văn Vĩnh     | 1 | 04-07-1988 | Gia Tự    |
| 98  | Hoàng Thị Tan      | 2 | 25-11-1962 | Gia Tự    |
| 99  | Lục Văn Trình      | 1 | 04-03-1995 | Gia Tự    |
| 100 | Nguyễn Văn Chung   | 1 | 14-04-1963 | Phủ Nàm   |
| 101 | Nông Văn Đông      | 1 | 11-08-1983 | Phủ Nàm   |
| 102 | Nguyễn Thị Lương   | 2 | 22-02-1982 | Phủ Nàm   |
| 103 | Nguyễn Văn Đôn     | 1 | 15-05-1957 | Phủ Nàm   |
| 104 | Nguyễn Đình Cả     | 1 | 23-05-1954 | Phủ Nàm   |
| 105 | Nguyễn Văn Oai     | 1 | 01-09-1980 | Phủ Nàm   |
| 106 | Nguyễn Văn Luật    | 2 | 02-08-1980 | Phủ Nàm   |
| 107 | Nguyễn Văn Thạc    | 1 | 15-06-1964 | Phủ Nàm   |
| 108 | Nguyễn Văn Bách    | 1 | 10-12-1964 | Phủ Nàm   |
| 109 | Nguyễn Văn Thịnh   | 1 | 12-07-1959 | Phủ Nàm   |
| 110 | Nguyễn Văn Bảng    | 1 | 05-05-1967 | Phủ Nàm   |
| 111 | Nguyễn Văn Truyền  | 1 | 19-02-1978 | Phủ Nàm   |
| 112 | Nguyễn Văn Dũng    | 1 | 07-08-1958 | Phủ Nàm   |
| 113 | Nguyễn Văn Lập     | 1 | 05-08-1978 | Phủ Nàm   |
| 114 | Nguyễn Văn Tuấn    | 1 | 29-06-1982 | Phủ Nàm   |
| 115 | Nguyễn Thị Tim     | 2 | 09-01-1975 | Phủ Nàm   |
| 116 | Nguyễn Văn Thùy    | 1 | 13-02-1966 | Phủ Nàm   |
| 117 | Hoàng Văn Chiêm    | 1 | 22-06-1963 | Phủ Nàm   |
| 118 | Hoàng Văn Tiến     | 1 | 24-08-1991 | Phủ Nàm   |
| 119 | Đinh Thị Niết      | 2 | 20-08-1968 | Phủ Nàm   |
| 120 | Hoàng Văn Tuấn     | 1 | 12-01-1973 | Phủ Nàm   |
| 121 | Nguyễn Văn Luông   | 1 | 22-11-1988 | Phủ Nàm   |
| 122 | Nguyễn Văn Hữu     | 1 | 15-09-1972 | Phủ Nàm   |
| 123 | Nguyễn Văn Bưu     | 1 | 06-08-1962 | Phủ Nàm   |
| 124 | Lục Văn Toàn       | 1 | 23-10-1967 | Phủ Nàm   |
| 125 | Nguyễn Văn An      | 1 | 22-09-1989 | Phủ Nàm   |
| 126 | Hoàng Anh Duyệt    | 1 | 18-01-1964 | Phủ Nàm   |
| 127 | Nguyễn Văn Nhất    | 1 | 13-03-1962 | Phủ Nàm   |
| 128 | Trần Văn Đôn       | 1 | 04-04-1975 | Phủ Nàm   |
| 129 | Nông Văn Nghĩa     | 1 | 07-09-1971 | Phủ Nàm   |
| 130 | Lý Thị Hường       | 2 | 02-11-1987 | Phủ Nàm   |
| 131 | Nguyễn Văn Đan     | 1 | 27-02-1954 | Phủ Nàm   |
| 132 | Đàm Văn Thẩm       | 1 | 01-01-1963 | Phủ Nàm   |
| 133 | Hoàng Văn Nhượng   | 1 | 02-05-1978 | Phủ Nàm   |
| 134 | Chu Thị Phương     | 2 | 25-02-1974 | Phủ Nàm   |
| 135 | Nông Thị Bích      | 2 | 16-05-1975 | Phủ Nàm   |
| 136 | Nguyễn Thị Yêng    | 2 | 17-03-1977 | Phủ Nàm   |
| 137 | Nguyễn Văn Tèo     | 1 | 04-06-1975 | Phủ Nàm   |
| 138 | Hoàng Thị Nhất     | 2 | 27-09-1966 | Bản Chang |
| 139 | Hoàng Văn Thiện    | 1 | 03-06-1979 | Bản Chang |
| 140 | Hà Văn Kim         | 1 | 08-03-1981 | Bản Chang |



|     |                      |   |            |            |
|-----|----------------------|---|------------|------------|
| 141 | Hoàng Văn Tuyên      | 1 | 18-04-1982 | Bản Chang  |
| 142 | Hoàng Thị Lâm        | 2 | 01-01-1968 | Bản Chang  |
| 143 | Hoàng Văn Tổ         | 1 | 26-04-1974 | Bản Chang  |
| 144 | Hoàng Văn Thắng      | 1 | 23-07-1987 | Bản Chang  |
| 145 | Hoàng Văn Vượng      | 1 | 26-12-1979 | Bản Chang  |
| 146 | Hà Văn Cương         | 1 | 21-09-1983 | Bản Chang  |
| 147 | Hoàng Văn chức (Thư) | 1 | 02-02-1965 | Bản Chang  |
| 148 | Luân Văn Thọ         | 1 | 04-11-1981 | Bản Chang  |
| 149 | Hoàng Văn Sài        | 1 | 12-06-1981 | Bản Chang  |
| 150 | Triệu Thị Thang      | 2 | 19-01-1953 | Bản Chang  |
| 151 | Hoàng Văn Huấn (Sái) | 2 | 08-07-1964 | Bản Chang  |
| 152 | Hoàng Trung Kiên     | 1 | 23-01-1992 | Bản Chang  |
| 153 | Hoàng Minh Thuận     | 2 | 20-01-1992 | Bản Chang  |
| 154 | Nông Văn Giám        | 1 | 18-10-1989 | Bản Chang  |
| 155 | Nông Văn Trần        | 1 | 22-01-1988 | Bản Chang  |
| 156 | Lương Văn Bẩy        | 1 | 27-05-1988 | Bản Chang  |
| 157 | Hoàng Văn Lý         | 1 | 17-10-1987 | Bản Chang  |
| 158 | Hoàng Văn Vịnh       | 1 | 29-11-1986 | Bản Chang  |
| 159 | Hoàng Văn Trung      | 1 | 04-02-1986 | Bản Chang  |
| 160 | Hoàng Văn Bộ         | 1 | 18-11-1984 | Bản Chang  |
| 161 | Lương Văn Nam        | 1 | 25-10-1973 | Bản Chang  |
| 162 | Lương Văn Trung      | 1 | 22-09-1969 | Bản Chang  |
| 163 | Hoàng Văn Cứu        | 1 | 02-01-1981 | Bản Chang  |
| 164 | Hoàng Văn Hòa        | 1 | 12-09-1987 | Bản Chang  |
| 165 | Hà Thị Phùng         | 2 | 11-10-1966 | Bản Chang  |
| 166 | Hoàng Văn Giáp       | 1 | 13-10-1972 | Bản Chang  |
| 167 | Nông Văn Hội         | 1 | 06-06-1992 | Bản Chang  |
| 168 | Nông Văn Hương       | 1 | 21-08-1989 | Bản Chang  |
| 169 | Hoàng Văn Quỳnh      | 1 | 20-10-1976 | Bản Chang  |
| 170 | Hà Văn Chung         | 1 | 22-08-1972 | Bản Chang  |
| 171 | Lý Văn Chảy          | 1 | 07-11-1959 | Bản Chang  |
| 172 | Hoàng Văn Thường     | 1 | 19-05-1965 | Bản Chang  |
| 173 | Lương Văn Dìn        | 1 | 04-01-1982 | Bản Chang  |
| 174 | Nông Hoàng Viên      | 1 | 08-07-1969 | Bản Chang  |
| 175 | Hoàng Văn Thắng      | 1 | 14-11-1984 | Bản Chang  |
| 176 | Hoàng Văn Khuyến     | 1 | 01-11-1985 | Bản Chang  |
| 177 | Lương Văn Quyết      | 1 | 23-09-1981 | Bản Chang  |
| 178 | Nông Thị Thúy        | 2 | 19-05-1982 | Bản Chang  |
| 179 | Lương Văn Lập        | 1 | 19-03-1973 | Bản Chang  |
| 180 | Hoàng Ngọc Diện      | 1 | 01/8/1991  | Bản Chang  |
| 181 | Nông Văn Tiếp (Đoàn) | 1 | 19-04-1991 | Hoàng Diệu |
| 182 | Hoàng Văn Tĩnh       | 1 | 09-09-1960 | Hoàng Diệu |
| 183 | Nông Văn Y           | 1 | 15/09/1969 | Hoàng Diệu |
| 184 | Triệu Văn Dương      | 1 | 14/02/1983 | Hoàng Diệu |
| 185 | Hoàng Văn Từ         | 1 | 17/10/1978 | Hoàng Diệu |
| 186 | Nông Văn Bách        | 1 | 01-01-1978 | Hoàng Diệu |
| 187 | Nông Văn Tấn         | 1 | 09-05-1984 | Hoàng Diệu |
| 188 | Nông Văn Trọng       | 1 | 10-01-1993 | Hoàng Diệu |
| 189 | Nông Văn Tường       | 1 | 27/09/1982 | Hoàng Diệu |
| 190 | Hoàng Thị Hương      | 2 | 15/06/1979 | Hoàng Diệu |



|     |                       |   |            |            |
|-----|-----------------------|---|------------|------------|
| 191 | Ma Thị Huyền          | 2 | 20/02/1969 | Hoàng Diệu |
| 192 | Phan Thị Huyền        | 2 | 09-02-1977 | Hoàng Diệu |
| 193 | Nông Thành Đô         | 1 | 09-03-1957 | Hoàng Diệu |
| 194 | Chu Văn Bắc           | 1 | 01-02-1981 | Hoàng Diệu |
| 195 | Chu Văn Chiến         | 1 | 08-08-1976 | Hoàng Diệu |
| 196 | Hoàng Văn Huy         | 1 | 12-07-1981 | Hoàng Diệu |
| 197 | Hoàng Văn Huế         | 1 | 10-01-1983 | Hoàng Diệu |
| 198 | Hoàng Văn Thông       | 1 | 29/05/1988 | Hoàng Diệu |
| 199 | Hoàng Đức Anh         | 1 | 18/05/1960 | Hoàng Diệu |
| 200 | Chu Văn Dụng          | 1 | 11-07-1981 | Hoàng Diệu |
| 201 | Hoàng Văn Hoạt (Hiển) | 1 | 11-02-1975 | Hoàng Diệu |
| 202 | Hoàng Văn Quý         | 1 | 04-01-1973 | Hoàng Diệu |
| 203 | Nguyễn Thị Xuân       | 2 | 02-08-1964 | Hoàng Diệu |
| 204 | Chu Thị Tươi          | 2 | 05-02-1977 | Hoàng Diệu |
| 205 | Chu Văn Quỳnh         | 1 | 14/12/1988 | Hoàng Diệu |
| 206 | Hoàng Văn Công        | 1 | 26/11/1993 | Hoàng Diệu |
| 207 | Đàm Văn Hữu           | 1 | 30/12/1986 | Hoàng Diệu |
| 208 | Nông Thị Riên         | 2 | 20/10/1963 | Hoàng Diệu |
| 209 | Hoàng Văn Chung       | 1 | 28/08/1957 | Hoàng Diệu |
| 210 | Hoàng Văn Soóng       | 1 | 20/08/1967 | Hoàng Diệu |
| 211 | Luân Văn Hoàn         | 1 | 23/07/1982 | Hoàng Diệu |
| 212 | Nông Văn Thiện        | 1 | 25/07/1975 | Hoàng Diệu |
| 213 | Liêu Thị Hiền         | 2 | 07-02-1970 | Hoàng Diệu |
| 214 | Hoàng Văn Dũng        | 1 | 28/06/1972 | Hoàng Diệu |
| 215 | Luân Thị Ri           | 1 | 24/11/1972 | Hoàng Diệu |
| 216 | Luân Văn Nghĩa        | 1 | 24/08/1980 | Hoàng Diệu |
| 217 | Nông Văn Kỳ           | 1 | 08-07-1979 | Hoàng Diệu |
| 218 | Luân Văn Sắn          | 1 | 20/12/1966 | Hoàng Diệu |
| 219 | Hoàng Văn Lâm         | 1 | 09-02-1983 | Hoàng Diệu |
| 220 | Triệu Văn Hiến        | 1 | 13/11/1987 | Hoàng Diệu |
| 221 | Đàm Văn Dương         | 1 | 09-05-1968 | Hoàng Diệu |
| 222 | Triệu Văn Ba          | 1 | 12-11-1964 | Hoàng Diệu |
| 223 | Hoàng Văn Phán        | 1 | 20/11/1968 | Hoàng Diệu |
| 224 | Nông Thị Hường        | 2 | 26/09/1978 | Hoàng Diệu |
| 225 | Hoàng Văn Cương       | 1 | 25/02/1971 | Hoàng Diệu |
| 226 | Triệu Thị Hiền        | 1 | 02-03-1981 | Hoàng Diệu |
| 227 | Bế Thị Yêu            | 1 | 24/09/1969 | Hoàng Diệu |
| 228 | Nông Văn Sơn          | 1 | 09-01-1961 | Hoàng Diệu |
| 229 | Hoàng Văn Hợp         | 1 | 20/01/1984 | Hoàng Diệu |
| 230 | Hoàng Văn Hón         | 1 | 03-02-1964 | Hoàng Diệu |
| 231 | Nông Văn Dưỡng        | 1 | 09-09-1979 | Hoàng Diệu |
| 232 | Chu Văn Hiên          | 1 | 08-10-1986 | Hoàng Diệu |
| 233 | Chu Văn Duẩn          | 1 | 29/03/1983 | Hoàng Diệu |
| 234 | Nông Văn Sĩ           | 1 | 27/02/1995 | Hoàng Diệu |
| 235 | Hoàng Văn Thái        | 1 | 18/09/1962 | Hoàng Diệu |
| 236 | Nông Văn Tạ           | 1 | 14/04/1982 | Hoàng Diệu |
| 237 | Nông Văn Nhâm         | 1 | 06-06-1974 | Hoàng Diệu |
| 238 | Hoàng Văn Khoa        | 1 | 19/09/1980 | Hoàng Diệu |
| 239 | Chu Thị Phón          | 2 | 23/06/1943 | Hoàng Diệu |
| 240 | Nông Thị Bến          | 2 | 23/10/1987 | Hoàng Diệu |

|     |                     |   |            |            |
|-----|---------------------|---|------------|------------|
| 241 | Nguyễn Hữu Khiêm    | 1 | 18/12/1973 | Hoàng Diệu |
| 242 | Hoàng Văn Pén       | 1 | 28/12/1954 | Hoàng Diệu |
| 243 | Lục Văn Long        | 1 | 14-08-1963 | Cô Rào     |
| 244 | Lục Văn Việt        | 1 | 09-04-1986 | Cô Rào     |
| 245 | Lục Chí Thân        | 1 | 22-11-1980 | Cô Rào     |
| 246 | Lục Văn Bru         | 1 | 02-11-1989 | Cô Rào     |
| 247 | Lục Văn Bé          | 1 | 06-01-1988 | Cô Rào     |
| 248 | Nông Văn Thuần      | 1 | 02-09-1988 | Cô Rào     |
| 249 | Phùng Văn Hải       | 1 | 01-05-1984 | Cô Rào     |
| 250 | Lục Văn Vui         | 1 | 09-05-1990 | Cô Rào     |
| 251 | Phùng Văn Lượng     | 1 | 22-01-1982 | Cô Rào     |
| 252 | Phùng Văn Hòa       | 1 | 20-12-1979 | Cô Rào     |
| 253 | Lục Văn Thuần       | 1 | 20-02-1987 | Cô Rào     |
| 254 | Nông Văn Đình       | 1 | 05-07-1987 | Cô Rào     |
| 255 | Lục Văn Khởi        | 1 | 06-12-1979 | Cô Rào     |
| 256 | Vi Văn Eng          | 1 | 15-10-1953 | Cô Rào     |
| 257 | Phùng Văn Thương    | 1 | 26-02-1979 | Cô Rào     |
| 258 | Lý Thị Mai          | 2 | 24-01-1984 | Cô Rào     |
| 259 | Lục Văn Hùng        | 1 | 26-01-1992 | Cô Rào     |
| 260 | Nông Văn Xuân       | 1 | 05-07-1979 | Cô Rào     |
| 261 | Hoàng Thị Hào       | 2 | 09-09-1977 | Cô Rào     |
| 262 | Lục Văn Sướng       | 1 | 22-06-1965 | Cô Rào     |
| 263 | Lục Văn Bằng        | 1 | 31-01-1986 | Cô Rào     |
| 264 | Nông Thị Hiếu(Minh) | 2 | 04-10-1988 | Cô Rào     |
| 265 | Lục Ngọc Trai       | 1 | 17-02-1976 | Cô Rào     |
| 266 | Hoàng Thị Dọc       | 2 | 06-02-1970 | Cô Rào     |
| 267 | Lục Văn Tư          | 1 | 06/08/1983 | Cô Rào     |
| 268 | Nông Văn Trùng      | 1 | 12-06-1965 | Cô Rào     |
| 269 | Lý Thị Liễu         | 2 | 05-02-1982 | Cô Rào     |
| 270 | Nông Văn Trong      | 1 | 05-04-1978 | Cô Rào     |
| 271 | Lục Văn Linh        | 1 | 22-07-1985 | Cô Rào     |
| 272 | Lục Văn Giáp        | 1 | 25-07-1983 | Cô Rào     |
| 273 | Lục Văn Sông        | 1 | 02-08-1976 | Cô Rào     |
| 274 | Đàm Văn Đăng        | 1 | 06-09-1974 | Cô Rào     |
| 275 | Lục Văn Bào         | 1 | 23-02-1971 | Cô Rào     |
| 276 | Luân Văn Hữu        | 1 | 05-07-1978 | Cô Rào     |
| 277 | Nông Thị Liệu       | 2 | 01-12-1986 | Cô Rào     |
| 278 | Lục Văn Thiên       | 1 | 01-07-1974 | Cô Rào     |
| 279 | Lục Văn Rư          | 1 | 02-06-1960 | Cô Rào     |
| 280 | Vi Văn Duẩn         | 1 | 14-08-1983 | Cô Rào     |
| 281 | Ma Thị Thảo         | 2 | 24-07-1990 | Cô Rào     |
| 282 | Phùng Văn Phòng     | 1 | 25-06-1991 | Cô Rào     |
| 283 | Hà Xuân Hiệu        | 1 | 21-04-1961 | Pác Tàn    |
| 284 | Hà Văn Nguyên       | 1 | 17-10-1962 | Pác Tàn    |
| 285 | Nông Văn Bộ (Bích)  | 1 | 24-07-1993 | Pác Tàn    |
| 286 | Nông Thị Chấn       | 2 | 19-01-1961 | Pác Tàn    |
| 287 | Hà Văn Hiền         | 1 | 14-03-1985 | Pác Tàn    |
| 288 | Hà Ngọc Khìn        | 1 | 25-11-1960 | Pác Tàn    |
| 289 | Hà Văn Con          | 1 | 04-07-1950 | Pác Tàn    |
| 290 | Hà Văn Cầu          | 1 | 19-10-1979 | Pác Tàn    |

|     |                       |   |            |            |
|-----|-----------------------|---|------------|------------|
| 291 | Hà Văn Bảy            | 1 | 20-05-1975 | Pác Tàn    |
| 292 | Triệu Văn Noọng       | 1 | 01-02-1978 | Pác Tàn    |
| 293 | Hà Văn Ý              | 1 | 07-07-1964 | Pác Tàn    |
| 294 | Triệu Thị Thơm (Năm ) | 1 | 16-10-1973 | Pác Tàn    |
| 295 | Hà Văn Hùng           | 1 | 08-09-1972 | Pác Tàn    |
| 296 | Hà Văn Tôn            | 1 | 06-03-1993 | Pác Tàn    |
| 297 | Hà Văn Khánh          | 1 | 07-09-1982 | Pác Tàn    |
| 298 | Hà Văn Sơn            | 1 | 05-10-1984 | Pác Tàn    |
| 299 | Lý Thị Lạnh           | 1 | 17-11-1987 | Pác Tàn    |
| 300 | Hà Văn Lâm            | 1 | 05-01-1986 | Pác Tàn    |
| 301 | Hà Văn Thái           | 1 | 23-05-1986 | Pác Tàn    |
| 302 | Hoàng Văn Bách        | 1 | 29-10-1963 | Lũng Vài   |
| 303 | Hoàng Văn Nghiệp      | 1 | 05-05-1976 | Lũng Vài   |
| 304 | Nông Văn Mạo          | 1 | 14-04-1972 | Lũng Vài   |
| 305 | Nông Văn Ngải         | 1 | 05-03-1963 | Lũng Vài   |
| 306 | Hoàng Văn Huấn        | 1 | 20-08-1993 | Lũng Vài   |
| 307 | Hoàng Văn Vụ          | 1 | 28-05-1971 | Lũng Vài   |
| 308 | Hoàng Văn Đạo         | 1 | 25-05-1990 | Lũng Vài   |
| 309 | Nông Văn Sơn          | 1 | 27-09-1965 | Lũng Vài   |
| 310 | Hoàng Văn Lít         | 1 | 11-06-1973 | Lũng Vài   |
| 311 | Nông Văn Tấn          | 1 | 11-10-1993 | Lũng Vài   |
| 312 | Hoàng Văn Hiếu        | 1 | 03-04-1986 | Lũng Vài   |
| 313 | Hoàng Văn Cờ          | 1 | 23-12-1981 | Lũng Vài   |
| 314 | Lăng Văn Kiêm         | 1 | 02-10-1981 | Đoài Khôn  |
| 315 | Lăng Văn Học          | 1 | 02-01-1973 | Đoài Khôn  |
| 316 | Lăng Văn Bình         | 1 | 21-01-1987 | Đoài Khôn  |
| 317 | Lăng Văn Thượng       | 1 | 19-11-1974 | Đoài Khôn  |
| 318 | Lăng Văn Chảy         | 1 | 02-10-1981 | Đoài Khôn  |
| 319 | Nông Văn Diện         | 1 | 23-12-1985 | Đoài Khôn  |
| 320 | Lăng Văn Phướng       | 1 | 28-11-1975 | Đoài Khôn  |
| 321 | Lăng Văn Chung        | 1 | 19-06-1978 | Đoài Khôn  |
| 322 | Lăng Văn Quân         | 1 | 28-05-1985 | Đoài Khôn  |
| 323 | Triệu Văn Chấn        | 1 | 12-06-1970 | Đoài Khôn  |
| 324 | Triệu Văn Cò          | 1 | 04-11-1975 | Đoài Khôn  |
| 325 | Triệu Văn Dương       | 1 | 21-07-1986 | Đoài Khôn  |
| 326 | Triệu Văn Hưng        | 1 | 17-08-1971 | Đoài Khôn  |
| 327 | Triệu Văn Nước        | 1 | 18-03-1970 | Đoài Khôn  |
| 328 | Nông Văn Trận         | 1 | 24-08-1968 | Đoài Khôn  |
| 329 | Nông Văn Phó          | 1 | 10-02-1980 | Đoài Khôn  |
| 330 | Triệu Văn Trách       | 1 | 11-09-1975 | Đoài Khôn  |
| 331 | Triệu Thanh Hải       | 1 | 17-10-1980 | Đoài Khôn  |
| 332 | Triệu Văn Phan        | 1 | 11-12-1983 | Đoài Khôn  |
| 333 | Lăng Văn Táo          | 1 | 30-12-1962 | Đoài Khôn  |
| 334 | Triệu Văn Nguyệt      | 1 | 05-06-1981 | Đoài Khôn  |
| 335 | Lăng Văn Cọng         | 1 | 26-11-1974 | Đoài Khôn  |
| 336 | Triệu Văn Nám         | 1 | 12-08-1966 | Đoài Khôn  |
| 337 | Lê Văn Tiến           | 1 | 09-06-1993 | Đồng Muông |
| 338 | Nông Văn Phú          | 1 | 10-06-1986 | Đồng Muông |
| 339 | Lê Văn Phong          | 1 | 05-07-1981 | Đồng Muông |

|     |                  |   |            |            |
|-----|------------------|---|------------|------------|
| 340 | Lê Văn Đạt       | 1 | 10-06-1978 | Đồng Muông |
| 341 | Lê Văn Mậu       | 1 | 03-01-1978 | Đồng Muông |
| 342 | Lê Văn Thị       | 1 | 07-11-1971 | Đồng Muông |
| 343 | Nông Thế Hồng    | 1 | 22-02-1971 | Đồng Muông |
| 344 | Lê Văn Liêm      | 1 | 13-11-1977 | Đồng Muông |
| 345 | Nông Văn Thế     | 1 | 15-05-1982 | Đồng Muông |
| 346 | Nông Trường Đô   | 1 | 30/02/1965 | Đồng Muông |
| 347 | Phùng Văn Nằng   | 1 | 25/10/1964 | Đồng Muông |
| 348 | Phùng Văn Nhâm   | 1 | 02-09-1987 | Đồng Muông |
| 349 | Lê Văn Bình      | 1 | 06-03-1962 | Đồng Muông |
| 350 | Nông Thị Hiền    | 2 | 17-03-1973 | Đồng Muông |
| 351 | Hà Thị Nhóng     | 1 | 13-03-1974 | Đồng Muông |
| 352 | Nông Vĩnh Điệp   | 1 | 27-12-1993 | Đồng Muông |
| 353 | Nông Văn Đông    | 1 | 13-09-1987 | Đồng Muông |
| 354 | Nông Văn Ngọc    | 1 | 10-11-1975 | Đồng Muông |
| 355 | Lê Văn Chạ       | 1 | 12-11-1959 | Đồng Muông |
| 356 | Phùng Văn Đức    | 1 | 23-03-1991 | Đồng Muông |
| 357 | Long Văn Dìn     | 1 | 07-01-1980 | Cạm Thành  |
| 358 | Long Văn Kim     | 1 | 03-03-1979 | Cạm Thành  |
| 359 | Long Văn Học     | 1 | 20-01-1976 | Cạm Thành  |
| 360 | Phùng Thị Nghi   | 2 | 30-05-1986 | Cạm Thành  |
| 361 | Phùng Văn Trường | 1 | 06-09-1982 | Cạm Thành  |
| 362 | Phùng Văn Tập    | 1 | 10-01-1983 | Cạm Thành  |
| 363 | Nông Văn Lợi     | 1 | 13-02-1963 | Cạm Thành  |
| 364 | Phùng Thị Mỹ     | 2 | 06-02-1964 | Cạm Thành  |
| 365 | Long Văn Phòng   | 1 | 12-04-1988 | Cạm Thành  |
| 366 | Phùng Văn Hậu    | 1 | 24-03-1957 | Lạn Trên   |
| 367 | Phùng Văn Phừng  | 1 | 22-06-1959 | Lạn Trên   |
| 368 | Phùng Văn Tôn    | 1 | 03-10-1984 | Lạn Trên   |
| 369 | Phùng Văn Ân     | 1 | 22-11-1981 | Lạn Trên   |
| 370 | Hoàng Văn Hùng   | 1 | 05-10-1974 | Lạn Trên   |
| 371 | Phùng Văn Phong  | 1 | 21-11-1983 | Lạn Trên   |
| 372 | Phùng Văn Phòng  | 1 | 24-05-1987 | Lạn Trên   |
| 373 | Phùng Văn Trận   | 1 | 10-08-1982 | Lạn Trên   |
| 374 | Phùng Văn Piềng  | 1 | 10-01-1980 | Lạn Trên   |
| 375 | Phùng Văn Nghi   | 1 | 18-05-1982 | Lạn Trên   |
| 376 | Phùng Văn Cháy   | 1 | 19-09-1981 | Lạn Trên   |
| 377 | Phùng Văn Dung   | 1 | 11-12-1981 | Lạn Trên   |
| 378 | Hoàng Văn Đồng   | 1 | 27-12-1989 | Lạn Trên   |
| 379 | Phùng Văn Hiền   | 1 | 25-03-1987 | Lạn Trên   |
| 380 | Hoàng Văn Chung  | 1 | 17-05-1984 | Lạn Trên   |
| 381 | Phùng Thị Ngần   | 2 | 07-01-1961 | Lạn Trên   |
| 382 | Vương Văn Chèo   | 1 | 17-07-1957 | Lạn Dưới   |
| 383 | Nông Văn Sự      | 1 | 05-11-1994 | Lạn Dưới   |
| 384 | Thạch Văn Bộ     | 1 | 01-12-1960 | Lạn Dưới   |
| 385 | Vi Văn Bền       | 1 | 07-06-1976 | Lạn Dưới   |
| 386 | Nông Văn Nào     | 1 | 06-09-1975 | Lạn Dưới   |
| 387 | Vương Văn Hàm    | 1 | 26-03-1985 | Lạn Dưới   |
| 388 | Vương Văn Ba     | 1 | 09-09-1986 | Lạn Dưới   |

|                  |                      |   |            |          |
|------------------|----------------------|---|------------|----------|
| 389              | Vương Văn Néc        | 1 | 17-10-1983 | Lặn Dưới |
| 390              | Nông Văn Phòng       | 1 | 11-01-1982 | Lặn Dưới |
| 391              | Vương Văn Thị        | 1 | 13-10-1984 | Lặn Dưới |
| 392              | Vi Văn Bào           | 1 | 07-11-1989 | Lặn Dưới |
| 393              | Nông Văn Tuấn        | 1 | 05-06-1980 | Lặn Dưới |
| 394              | Thạch Văn Phước      | 1 | 21-01-1997 | Lặn Dưới |
| 395              | Hoàng Văn Trường     | 1 | 28-01-1987 | Lặn Dưới |
| 396              | Thạch Văn Hùng       | 1 | 30-09-1974 | Lặn Dưới |
| 397              | Vương Văn Học        | 1 | 16-02-1965 | Lặn Dưới |
| 398              | Vương Văn Đông       | 1 | 05-06-1986 | Lặn Dưới |
| 399              | Vi Văn La            | 1 | 28-10-1979 | Lặn Dưới |
| 400              | Vi Văn Nghiền        | 1 | 18-08-1976 | Lặn Dưới |
| 401              | Vi Văn Hiến          | 1 | 03-10-1978 | Lặn Dưới |
| 402              | Vi Văn Cách          | 1 | 10-09-1984 | Lặn Dưới |
| 403              | Mông Thị Châu (Giáp) | 2 | 12-11-1979 | Lặn Dưới |
| <b>Tổng: 403</b> |                      |   |            |          |

Mẫu số 6.2

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TỰ DO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẬN NGHÈO  
SAU KHI RÀ SOÁT

| STT | Họ và tên chủ hộ        | Giới tính<br>(1: Nam, 2:<br>Nữ) | Ngày, tháng<br>năm sinh | Địa chỉ    | Ghi chú       |
|-----|-------------------------|---------------------------------|-------------------------|------------|---------------|
| I.  | Hộ gia đình thoát nghèo |                                 |                         |            |               |
| 1   | Lương Văn Chung         | 1                               | 09-06-1955              | Lũng Rỳ    | Thoát hẳn     |
| 2   | Mạc Văn Bình            | 1                               | 01-08-1973              | Khâm Thành | Nghèo sang CN |
| 3   | Đàm Văn Tuấn            | 1                               | 16-06-1962              | Khâm Thành | Nghèo sang CN |
| 4   | Thạch Văn Hùng          | 1                               | 19-01-1978              | Khâm Thành | Nghèo sang CN |
| 5   | Trương Văn Hưng         | 1                               | 01-07-1981              | Khâm Thành | Nghèo sang CN |
| 6   | Hoàng Văn Hanh          | 1                               | 07-06-1985              | Khâm Thành | Nghèo sang CN |
| 7   | Long Thị Tâm (Mao)      | 1                               | 06-01-1971              | Gia Tự     | Nghèo sang CN |
| 8   | Luân Thị Nè             | 2                               | 11-05-1959              | Gia Tự     | Nghèo sang CN |
| 9   | Nông Văn Thương         | 1                               | 10-05-1985              | Gia Tự     | Nghèo sang CN |
| 10  | Hà Văn Thương           | 1                               | 03-08-1993              | Gia Tự     | Nghèo sang CN |
| 11  | Hoàng Lô Pháy           | 1                               | 22-01-1957              | Gia Tự     | Nghèo sang CN |
| 12  | Hoàng Văn Vĩnh          | 1                               | 04-07-1988              | Gia Tự     | Nghèo sang CN |
| 13  | Hoàng Thị Tan (Cánh)    | 2                               | 25-11-1962              | Gia Tự     | Nghèo sang CN |
| 14  | Nông Thị Bích           | 2                               | 16-05-1975              | Phủ Nàm    | Nghèo sang CN |
| 15  | Nguyễn Thị Yểng         | 2                               | 17-03-1977              | Phủ Nàm    | Nghèo sang CN |
| 16  | Nguyễn Văn Tèo          | 1                               | 04-06-1975              | Phủ Nàm    | Nghèo sang CN |
| 17  | Nông Thị Thúy           | 2                               | 19-05-1982              | Bản Chang  | Nghèo sang CN |
| 18  | Lương Văn Lập           | 1                               | 19-03-1973              | Bản Chang  | Nghèo sang CN |
| 19  | Hoàng Ngọc Diện         | 1                               | 01/8/1991               | Bản Chang  | Nghèo sang CN |
| 20  | Nguyễn Hữu Khiêm        | 1                               | 18/12/1973              | Hoàng Diệu | Nghèo sang CN |
| 21  | Hoàng Văn Pén           | 1                               | 28/12/1954              | Hoàng Diệu | Nghèo sang CN |
| 22  | Vi Văn Duẩn             | 1                               | 14-08-1983              | Cô Rào     | Nghèo sang CN |
| 23  | Ma Thị Thảo             | 2                               | 24-07-1990              | Cô Rào     | Nghèo sang CN |
| 24  | Phùng Văn Phòng         | 1                               | 25-06-1991              | Cô Rào     | Nghèo sang CN |
| 25  | Hà Văn Lâm              | 1                               | 05-01-1986              | Pác Tàn    | Nghèo sang CN |
| 26  | Hà Văn Thái             | 1                               | 23-05-1986              | Pác Tàn    | Nghèo sang CN |
| 27  | Hoàng Văn Hiếu          | 1                               | 03-04-1986              | Lũng Vài   | Nghèo sang CN |
| 28  | Hoàng Văn Cờ            | 1                               | 23-12-1981              | Lũng Vài   | Nghèo sang CN |
| 29  | Lăng Văn Cọng           | 1                               | 26-11-1974              | Đoài Khôn  | Nghèo sang CN |
| 30  | Triệu Văn Nám           | 1                               | 12-08-1966              | Đoài Khôn  | Nghèo sang CN |
| 31  | Nông Văn Đông           | 1                               | 13-09-1987              | Đồng Muông | Nghèo sang CN |
| 32  | Nông Văn Ngọc           | 1                               | 18-11-1977              | Đồng Muông | Nghèo sang CN |
| 33  | Lê Văn Chạ              | 1                               | 24-05-1975              | Đồng Muông | Nghèo sang CN |
| 34  | Phùng Văn Đức (Khoản)   | 1                               | 23-03-1991              | Đồng Muông | Nghèo sang CN |
| 35  | Nông Văn Chiến          | 1                               | 02-12-1976              | Cạm Thành  | Thoát hẳn     |
| 36  | Hoàng Văn Xuân          | 1                               | 28/02/1967              | Cạm Thành  | Thoát hẳn     |
| 37  | Phùng Văn Phòng         | 1                               | 24-05-1987              | Lạn Trên   | Nghèo sang CN |

|                |                                    |   |            |            |                  |
|----------------|------------------------------------|---|------------|------------|------------------|
| 38             | Phùng Văn Trận                     | 1 | 10-08-1982 | Lạn Trên   | Nghèo sang CN    |
| 39             | Phùng Văn Piềng                    | 1 | 10-01-1980 | Lạn Trên   | Nghèo sang CN    |
| 40             | Phùng Văn Nghi                     | 1 | 18-05-1982 | Lạn Trên   | Nghèo sang CN    |
| 41             | Phùng Văn Cháy                     | 1 | 19-09-1981 | Lạn Trên   | Nghèo sang CN    |
| 42             | Phùng Văn Dung                     | 1 | 11-12-1981 | Lạn Trên   | Nghèo sang CN    |
| 43             | Hoàng Văn Đồng                     | 1 | 27-12-1989 | Lạn Trên   | Nghèo sang CN    |
| 44             | Phùng Văn Hiến                     | 1 | 25-03-1987 | Lạn Trên   | Nghèo sang CN    |
| 45             | Hoàng Văn Chung                    | 1 | 17-05-1984 | Lạn Trên   | Nghèo sang CN    |
| 46             | Phùng Thị Ngần                     | 1 | 07-01-1961 | Lạn Trên   | Nghèo sang CN    |
| 47             | Vương Văn Néc                      | 1 | 17-10-1983 | Lạn Dưới   | Nghèo sang CN    |
| 48             | Nông Văn Phòng                     | 1 | 11-01-1982 | Lạn Dưới   | Nghèo sang CN    |
| 49             | Vương Văn Thị                      | 1 | 13-10-1984 | Lạn Dưới   | Nghèo sang CN    |
| 50             | Vi Văn Bào                         | 1 | 07-11-1989 | Lạn Dưới   | Nghèo sang CN    |
| 51             | Nông Văn Tuấn                      | 1 | 05-06-1980 | Lạn Dưới   | Nghèo sang CN    |
| 52             | Thạch Văn Phước                    | 1 | 21-01-1997 | Lạn Dưới   | Nghèo sang CN    |
| 53             | Hoàng Văn Trường                   | 1 | 28-01-1987 | Lạn Dưới   | Nghèo sang CN    |
| 54             | Thạch Văn Hùng                     | 1 | 30-09-1974 | Lạn Dưới   | Nghèo sang CN    |
| 55             | Vương Văn Học                      | 1 | 16-02-1965 | Lạn Dưới   | Nghèo sang CN    |
| 56             | Vương Văn Đông                     | 1 | 05-06-1986 | Lạn Dưới   | Nghèo sang CN    |
| 57             | Vi Văn La                          | 1 | 28-10-1979 | Lạn Dưới   | Nghèo sang CN    |
| 58             | Vi Văn Nghiền                      | 1 | 18-08-1976 | Lạn Dưới   | Nghèo sang CN    |
| 59             | Vi Văn Hiến                        | 1 | 03-10-1978 | Lạn Dưới   | Nghèo sang CN    |
| 60             | Vi Văn Cách                        | 1 | 10-09-1984 | Lạn Dưới   | Nghèo sang CN    |
| 61             | Phùng Văn Giáp (Châu)              | 1 | 12-11-1979 | Lạn Dưới   | Nghèo sang CN    |
| <b>Tổng 61</b> |                                    |   |            |            |                  |
| <b>II.</b>     | <b>Hộ gia đình thoát cận nghèo</b> |   |            |            |                  |
| 1              | Lương Văn Hợp                      | 1 | 12-04-1967 | Lũng Rỳ    | Thoát hẳn dần hộ |
| 2              | Lương Văn Tài                      | 1 | 05-09-1968 | Lũng Rỳ    | Thoát hẳn        |
| 3              | Mạc Văn Nguyên                     | 1 | 15-04-1969 | Khâm Thành | Thoát hẳn        |
| 4              | Phan Văn Phủ                       | 1 | 09-10-1974 | Khâm Thành | Thoát hẳn        |
| 5              | Thạch Văn Đan                      | 1 | 13-06-1967 | Khâm Thành | Thoát hẳn        |
| 6              | Lục Văn Khiêm                      | 1 | 01-10-1977 | Khâm Thành | Thoát hẳn        |
| 7              | Nông Văn Choòng                    | 1 | 17-12-1981 | Khâm Thành | Thoát hẳn        |
| 8              | Mạc Văn Biểu                       | 1 | 02-01-1985 | Khâm Thành | Thoát hẳn        |
| 9              | Hoàng Văn Quỳnh                    | 1 | 17-04-1985 | Khâm Thành | Thoát hẳn        |
| 10             | Hoàng Văn Thụ                      | 1 | 18-05-1972 | Gia Tự     | Thoát hẳn        |
| 11             | Chu Văn Hoàn                       | 1 | 30-04-1977 | Gia Tự     | Thoát hẳn        |
| 12             | Hoàng Văn Tùng                     | 1 | 09-09-1985 | Gia Tự     | Thoát hẳn        |
| 13             | Nông Văn Đại                       | 1 | 30-10-1977 | Gia Tự     | Thoát hẳn        |
| 14             | Vi Văn Thái                        | 1 | 09-07-1964 | Gia Tự     | Thoát hẳn        |
| 15             | Hoàng Văn Thương                   | 1 | 15-04-1982 | Gia Tự     | Thoát hẳn        |
| 16             | Triệu Văn Hiến                     | 1 | 06-04-1974 | Gia Tự     | Thoát hẳn        |
| 17             | Hoàng Văn Nam                      | 1 | 10-09-1968 | Gia Tự     | Thoát hẳn        |
| 18             | Nông Văn Thọ                       | 1 | 10-05-1974 | Gia Tự     | Thoát hẳn        |
| 19             | Phùng Văn Thương                   | 1 | 02-01-1980 | Gia Tự     | Thoát hẳn        |
| 20             | Liêu Thị Réo                       | 2 | 16-08-1957 | Gia Tự     | Thoát hẳn        |



|    |                        |   |            |            |               |
|----|------------------------|---|------------|------------|---------------|
| 21 | Hoàng Văn Khánh        | 1 | 03-04-1982 | Gia Tự     | Thoát hẫ      |
| 22 | Nông Văn Lai (Bội)     | 1 | 01-01-1960 | Phủ Nàm    | Thoát hẫ      |
| 23 | Nguyễn Văn Triễn       | 1 | 02-09-1979 | Phủ Nàm    | Thoát hẫ      |
| 24 | Nguyễn Thị Dậu         | 2 | 08-10-1957 | Phủ Nàm    | Thoát hẫ      |
| 25 | Nông Thị Ngọc          | 2 | 18-12-1959 | Phủ Nàm    | Thoát hẫ      |
| 26 | Nguyễn Thị Lơ (Thuyết) | 2 | 29-08-1977 | Phủ Nàm    | Thoát hẫ      |
| 27 | Triệu Văn Vững         | 1 | 22-06-1985 | Bản Chang  | Thoát hẫ      |
| 28 | Hà Văn Đức             | 1 | 24-10-1973 | Bản Chang  | Thoát hẫ      |
| 29 | Nông Văn Hòa           | 1 | 23-12-1967 | Bản Chang  | Thoát hẫ      |
| 30 | Nông Văn Công          | 1 | 02-02-1991 | Bản Chang  | Thoát hẫ      |
| 31 | Hoàng Thị Tuyết        | 2 | 05-01-1981 | Bản Chang  | CN sang nghèo |
| 32 | Nông Văn Đồng (Kim)    | 1 | 29/06/1987 | Hoàng Diệu | Thoát hẫ      |
| 33 | Hoàng Văn Hòa          | 1 | 25/05/1982 | Hoàng Diệu | Thoát hẫ      |
| 34 | Nông Thị Xuân (Hạnh)   | 2 | 06-03-1976 | Hoàng Diệu | Thoát hẫ      |
| 35 | Nông Văn Nghĩa         | 1 | 02-08-1982 | Hoàng Diệu | Thoát hẫ      |
| 36 | Luân Thị Tung          | 2 | 26/04/1963 | Hoàng Diệu | Thoát hẫ      |
| 37 | Hoàng Văn Bằng         | 1 | 21/08/1971 | Hoàng Diệu | Thoát hẫ      |
| 38 | Luân Văn Toàn          | 1 | 07-03-1990 | Cô Rào     | Thoát hẫ      |
| 39 | Lục Văn Vương          | 1 | 02-09-1990 | Cô Rào     | Thoát hẫ      |
| 40 | Nông Văn Biên          | 1 | 18-06-1959 | Cô Rào     | Thoát hẫ      |
| 41 | Luân Văn Bao           | 1 | 06-01-1991 | Cô Rào     | CN sang nghèo |
| 42 | Lục Văn Duy            | 1 | 13-07-1988 | Cô Rào     | Thoát hẫ      |
| 43 | Hà Văn Hoàn            | 1 | 15-08-1990 | Pác Tàn    | Thoát hẫ      |
| 44 | Nông Văn Đại           | 1 | 03-02-1965 | Pác Tàn    | Thoát hẫ      |
| 45 | Lê Văn Tuấn (tấn)      | 1 | 23-10-1980 | Pác Tàn    | Thoát hẫ      |
| 46 | Hà Văn Long            | 1 | 17-06-1981 | Pác Tàn    | Thoát hẫ      |
| 47 | Nông Văn Quảng         | 1 | 07-10-1993 | Lũng Vài   | Thoát hẫ      |
| 48 | Nông Văn Ngán          | 1 | 14-11-1977 | Lũng Vài   | Thoát hẫ      |
| 49 | Nông Văn Bèo           | 1 | 26-12-1973 | Lũng Vài   | Thoát hẫ      |
| 50 | Hoàng Văn Bích         | 1 | 18-10-1966 | Lũng Vài   | Thoát hẫ      |
| 51 | Triệu Văn Hợp          | 1 | 28-10-1978 | Đoài Khôn  | Thoát hẫ      |
| 52 | Triệu Phi Hùng         | 1 | 21-07-1986 | Đoài Khôn  | Thoát hẫ      |
| 53 | Lăng Văn Biều          | 1 | 23-12-1983 | Đoài Khôn  | Thoát hẫ      |
| 54 | Triệu Văn Trọng        | 1 | 29-08-1978 | Đoài Khôn  | Thoát hẫ      |
| 55 | Nông Văn Hà            | 1 | 08-12-1984 | Đồng Muông | Thoát hẫ      |
| 56 | Lăng Văn Chiến (Đại)   | 1 | 23-10-1990 | Đồng Muông | Thoát hẫ      |
| 57 | Nông Thanh Minh        | 1 | 05-02-1986 | Đồng Muông | CN sang nghèo |
| 58 | Nông Văn Bộ            | 1 | 03-02-1976 | Đồng Muông | Thoát hẫ      |
| 59 | Nông Văn Hợp           | 1 | 12-12-1985 | Đồng Muông | Thoát hẫ      |
| 60 | Lê Văn Bảo             | 1 | 04-04-1978 | Đồng Muông | Thoát hẫ      |
| 61 | Vi Văn Đương           | 1 | 12-04-1985 | Đồng Muông | Thoát hẫ      |
| 62 | Nông Văn Lập           | 1 | 11-11-1976 | Cạm Thành  | Thoát hẫ      |
| 63 | Lương Văn Cường        | 1 | 27/9/1979  | Cạm Thành  | Thoát hẫ      |
| 64 | Hoàng Văn Hợp (Ngải)   | 1 | 13-06-1991 | Lạn Trên   | Thoát hẫ      |
| 65 | Hoàng Văn Lịch         | 1 | 03-03-1981 | Lạn Trên   | Thoát hẫ      |
| 66 | Phùng Văn Nguyên       | 1 | 19-06-1973 | Lạn Trên   | Thoát hẫ      |
| 67 | Hoàng Văn Cường        | 1 | 28-10-1981 | Lạn Trên   | Thoát hẫ      |

|                |                  |   |            |          |          |
|----------------|------------------|---|------------|----------|----------|
| 68             | Hoàng Văn Dũng   | 1 | 04-10-1988 | Lặn Trên | Thoát hẫ |
| 69             | Phùng Văn Hòa    | 1 | 17-10-1990 | Lặn Trên | Thoát hẫ |
| 70             | Hoàng Văn Toàn   | 1 | 23-10-1984 | Lặn Trên | Thoát hẫ |
| 71             | Phùng Văn Kết    | 1 | 10-09-1985 | Lặn Trên | Thoát hẫ |
| 72             | Phùng Văn Chức   | 1 | 04-12-1982 | Lặn Trên | Thoát hẫ |
| 73             | Phùng Văn Thành  | 1 | 17-11-1975 | Lặn Trên | Thoát hẫ |
| 74             | Hoàng Văn Thượng | 1 | 01-03-1980 | Lặn Trên | Thoát hẫ |
| 75             | Phùng Văn Sân    | 1 | 02-03-1975 | Lặn Trên | Thoát hẫ |
| 76             | Vương Văn Hợp    | 1 | 29-06-1972 | Lặn Dưới | Thoát hẫ |
| 77             | Phùng Văn Tạy    | 1 | 25-04-1970 | Lặn Dưới | Thoát hẫ |
| 78             | Vương Văn Páo    | 1 | 30-11-1956 | Lặn Dưới | Thoát hẫ |
| 79             | Vương Văn Sân    | 1 | 09-09-1980 | Lặn Dưới | Thoát hẫ |
| 80             | Vi Văn Đò        | 1 | 10-09-1964 | Lặn Dưới | Thoát hẫ |
| 81             | Nông Văn Bàn     | 1 | 06-12-1964 | Lặn Dưới | Thoát hẫ |
| 82             | Vi Văn Kính      | 1 | 06-01-1966 | Lặn Dưới | Thoát hẫ |
| 83             | Vương Văn Đại    | 1 | 04-04-1973 | Lặn Dưới | Thoát hẫ |
| 84             | Vương Văn Bông   | 1 | 21-11-1983 | Lặn Dưới | Thoát hẫ |
| 85             | Vi Văn Lâm       | 1 | 03-06-1977 | Lặn Dưới | Thoát hẫ |
| 86             | Vi Văn Hợp       | 1 | 20-01-1984 | Lặn Dưới | Thoát hẫ |
| 87             | Nông Văn Nền     | 1 | 27-10-1969 | Lặn Dưới | Thoát hẫ |
| 88             | Vi Văn Vện       | 1 | 13-05-1968 | Lặn Dưới | Thoát hẫ |
| 89             | Vương Văn Đình   | 1 | 01-03-1970 | Lặn Dưới | Thoát hẫ |
| 90             | Vi Văn Thắng     | 1 | 19-01-1977 | Lặn Dưới | Thoát hẫ |
| 91             | Vi Văn Khánh     | 1 | 05-02-1988 | Lặn Dưới | Thoát hẫ |
| 92             | Vi Văn Sớm       | 1 | 28-08-1986 | Lặn Dưới | Thoát hẫ |
| <b>Tổng 92</b> |                  |   |            |          |          |